

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 02-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Nở

Bà Lê Thị Phương

Ông Lò Minh Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:
Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vui Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1995 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, phường T1, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vui Văn P, sinh năm 1970 và bà Nùng Thị Q, sinh năm 1971; Vợ: Vàng Thị Đ, sinh năm 1996; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST ngày 24/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Vui Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2014/HSST ngày 07/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt Vui Văn T 03 tháng 23 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng Điều 50, Điều 51 Bộ luật hình sự tổng

hợp hình phạt chưa chấp hành xong 24 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 08 ngày tù của bản án số 27/2014/HSST ngày 24/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Hình phạt chung phải chấp hành là 04 tháng 01 ngày tù, hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

2. Quách Văn B (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1994 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 15, phường T1, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn N, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1968; Vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2012/HSST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu) xử phạt Quách Văn B 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2014/HSST ngày 07/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt Quách Văn B 04 tháng 01 ngày tù về tội “Đánh bạc “ theo quy định tại khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020, tạm giam từ ngày 19/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

3. Hoàng Công Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1998 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đức S, sinh năm 1955 và bà Thào Thị D, sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020, tạm giam từ ngày 19/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

4. Lù Văn C (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 2000 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản TX, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn M, sinh năm 1969 và bà Vàng Thị K, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020, tạm giam từ ngày 19/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ, Lù Văn C:*
Ông Nguyễn Công H -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Bị hại:* Bùi Văn D, sinh năm 1982 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Lương Thị T, sinh năm 1986 - Nơi cư trú: Xóm 9 LM, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

+ Ông Bùi Đức D, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1956

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức D và bà Phạm Thị C là ông: Bùi Văn D, sinh năm 1984- Điều cư trú: Xóm 9 LM, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phí Xuân P, sinh năm 1988 -Nơi cư trú: Tổ 22 phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978-Nơi cư trú: Tổ 1 phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, Vui Văn T đang ở nhà cùng Quách Văn B, Hoàng Công Đ thì Phí Xuân P gọi điện rủ và bảo T đưa một số bạn nữ đến phòng 302 quán karaoke P thuộc tổ 14 phường T1, thành phố L, tỉnh Lai Châu để hát cùng Nguyễn Văn S, Bùi Văn D và một số người khác đều là người làm cùng với P tại Công ty trách nhiệm hữu hạn số A Lai Châu. Theo lời khai của T: do mâu thuẫn từ trước với Bùi Văn D nên trong lúc mọi người đang hát, Nguyễn Văn S có nói với T tìm người đánh cảnh cáo D giúp S. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Vui Văn T đi ra khỏi phòng hát gọi điện vào số của Hoàng Công Đ thì Quách Văn B nghe máy. T bảo B đi đến quán karaoke P để đánh cảnh cáo Bùi Văn D giúp S và nói lát nữa sẽ gửi ảnh để B nhận dạng người cần đánh. B đồng ý. Sau đó, B rủ Hoàng Công Đ và Lù Văn C đi từ nhà T đến quán ăn đêm C1 (đối diện quán karaoke P) để đợi đánh D.

Sau khi gọi điện nhờ B, T đi vào phòng hát chụp 01 ảnh của Bùi Văn D rồi gửi cho B từ tài khoản messenger “T Xót Xa” vào tài khoản messenger “Đ”. B nhận ảnh nhắn lại cho T là ảnh mờ không nhìn rõ mặt. T tiếp tục chụp một ảnh khác của D gửi cho B và bảo B dùng tay đánh cảnh cáo người trong ảnh một hai cái thôi, không dùng đồ đạc gì để đánh. Lúc này B, Đ, C đang cùng trên xe taxi đến quán ăn đêm C1. B nhận ảnh đưa cho Đ xem và nói với Đ, C là T nhờ đánh cảnh cáo người trong ảnh. Đ và C đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi B, Đ, C đến quán ăn đêm C1, B gọi điện báo cho T là đã đến nơi. Lúc này, T vẫn đang trong phòng hát cùng mọi người thì thấy Bùi Văn D xin phép về trước nên T gọi

điện thoại thông báo cho B biết D đang đi xuống. B nhìn sang phía trước cửa quán karaoke P thấy một người đàn ông từ quán hát đi ra và lên xe taxi có đặc điểm giống với người mà T đã gửi ảnh nên cả ba cùng đi đến vị trí của D. B đến cạnh xe taxi gọi Bùi Văn D xuống xe. Khi D xuống xe, B dùng tay trái tát mạnh vào phía dưới mang tai phải của D, Đ dùng tay trái đấm 01 phát vào má phải của D làm D lùi lại phía sau. Đ tiếp tục dùng chân trái đạp vào ngực D làm D lùi lại dựa vào cửa cuốn nhà số 003 bên cạnh quán P. C lao vào dùng chân đá vào phần eo bên phải của D. Đ dùng tay phải đấm mạnh vào mặt D, dùng chân phải đạp mạnh liên tiếp 03 phát vào ngực, bụng của D thì thấy D từ từ ngò xuống lưng dựa vào cửa cuốn, chân duỗi ra phía trước. B dùng chân phải đá vào vùng đùi của D, dùng tay trái túm cổ áo D nhắc người D lên và dùng tay phải đấm 01 phát vào phần bên phải mồm của D. Đ tiếp tục dùng chân trái đá vào cổ D 01 phát và đấm 01 phát vào ngực D. Khi thấy D ngò bất tỉnh, lưng dựa vào cửa cuốn, đầu quay về phía quán hát cả ba mới thôi bỏ mặc D tại đó và đi về nhà T.

Khoảng 10 phút sau, Phí Xuân P và Vui Văn T không hát nữa đi về thấy Bùi Văn D nằm bất tỉnh, P đưa D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu trong tình trạng “bất tỉnh, mất phản xạ, không có nhịp tự thở, mạch cảnh không bắt được”. T từ quán hát về nhà gọi điện cho P hỏi xem tình hình D thế nào, P bảo nghe bác sỹ nói nặng. T hỏi B, Đ, C xem lấy gì đánh mà nặng thế và bảo mọi người tạm lánh đi đâu mấy hôm xem như thế nào rồi về. Sau đó, Bùi Văn D được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tại Hà Nội để tiếp tục cấp cứu nhưng đến 09 giờ 05 phút ngày 10/9/2020 thì Bùi Văn D bị tử vong.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ dấu vết, vật chứng liên quan và tiến hành trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám là của Vui Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu đen xám là của Hoàng Công Đ. Các bị cáo dùng các điện thoại trên để trao đổi với nhau về việc đánh bị hại Bùi Văn D.

Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Sau khi Bùi Văn D bị tử vong, gia đình các bị cáo đã thỏa thuận với đại diện gia đình bị hại bồi thường thiệt hại tổng số 330.000.000 đồng, trong đó gồm 100.000.000 đồng tiền mai táng phí, 230.000.000 đồng cấp dưỡng nuôi hai con của D đến đủ 18 tuổi, hiện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/10/2021 đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật) và không đề nghị các bị cáo bồi thường thêm nữa.

Trong quá trình điều tra người làm chứng Phí Xuân P trình bày: Khoảng 21 giờ 00 phút 08/9/2020, P có đến phòng 302 quán karaoke P thuộc tổ 14 phường T1, thành phố L, tỉnh Lai Châu để hát cùng Bùi Văn D, Vui Văn T, Nguyễn Văn S và

một số người khác. Trong khi đang hát P có nghe Vui Văn T nói với P về việc T được S nhờ tìm người đánh cảnh cáo D. Sau đó, P có nói chuyện can ngăn S, tuy nhiên, lúc P nói can ngăn S thì cũng không có ai biết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Văn S trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, S có đến phòng 302 quán karaoke P thuộc tổ 14 phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu để hát cùng Bùi Văn D, Vui Văn T, Phí Xuân P và một số người khác nhưng S không nhận mình đã nhờ Vui Văn T đánh cảnh cáo Bùi Văn D, không có việc P can ngăn S.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/9/2021, các bị cáo đều khai nhận việc đánh Bùi Văn D là do Nguyễn Văn S nhờ bị cáo Vui Văn T nên Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S nhằm tránh lọt người, lọt tội nhưng không được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu chấp nhận.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/BKL-TTPY ngày 15/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Lai Châu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng thái dương bên phải có đám xung huyết, tụ máu, kích thước: 4cm x 2cm. Tổ chức cân cơ vùng trán đỉnh bên trái có vết xung huyết, tụ máu, kích thước: 3,5cm x 2cm.

- Xuất huyết màng mềm toàn bộ não thất, tiểu não, các khe cuộn não có máu tụ.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín.

3. Cơ chế: Ngoại lực tác động -> xuất huyết màng mềm toàn bộ não thất, tiểu não, các khe cuộn não có máu tụ -> Tử vong.

4. Thời gian chết: Tính từ thời điểm giám định khoảng 6 đến 8 giờ.

5. Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ, Lù Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vui Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ, Lù Văn C phạm tội “Giết người”; bị cáo Vui Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quách Văn B từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Công Đ từ 14 năm đến 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Văn C từ 12 năm đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2020.

Áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ, Lù Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 330.000.000 đồng, hiện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nữa nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu đen xám.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ và Lù Văn C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B, Đ; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tiếp tục làm rõ vai trò của Nguyễn Văn S có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm tránh lọt người, lọt tội.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 08/9/2020, Vũ Văn T dù không có mâu thuẫn gì với Bùi Văn D nhưng T đã gọi điện nhờ Quách Văn B đánh cảnh cáo Bùi Văn D, B rủ thêm Hoàng Công Đ, Lù Văn C đi đánh D. Bản thân các bị cáo B, Đ và C không

quen biết, không có mâu thuẫn gì với D nhưng vẫn đồng ý đến khu vực trước cửa quán karaoke P giúp T đánh D. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi được T gửi ảnh nhận dạng và thông báo D đã đi ra cửa quán karaoke, Quách Văn B, Hoàng Công Đ, Lù Văn C cùng nhau dùng tay, chân, tát, đấm, đá, đạp liên tiếp 12 phút (B tát, đấm, đá 03 phút; Đ đấm, đạp, đá 08 phút; C đá 01 phút) với cường độ quyết liệt vào vùng mặt, ngực, bụng, cổ, đùi của Bùi Văn D trong khi D chỉ có một mình và không có khả năng kháng cự. Hậu quả D bị tử vong do chấn thương sọ não kín.

Hành vi của các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ và Lù Văn C là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Vũ Văn T là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo ý thức được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo B, Đ và C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo T: T là người gọi điện cho B nhờ đánh cảnh cáo D và T cũng là người chỉ địa điểm, gửi ảnh để B nhận dạng bị hại D. Thực tế B, Đ, C đã dùng chân, tay đánh liên tiếp với cường độ quyết liệt vào vùng trọng yếu của bị hại D làm D khụy tại chỗ rồi các bị cáo bỏ về. Sau khi T biết Phí Xuân P đưa D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, T đã gọi điện cho P hỏi thương tích của D rồi bảo các bị cáo B, Đ, C lánh đi mấy ngày xem như thế nào rồi về. Tại án lệ số 17/2018/AL về tình tiết “Có tính chất côn đồ” trong tội “Giết người” có đồng phạm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 07/2018/HS-GĐT ngày 20/3/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ: *Người xúi giục không có mặt khi người thực hành thực hiện tội phạm, không biết việc người thực hành dùng tay, chân tát, đấm, đá, đạp liên tiếp với cường độ quyết liệt vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại nhưng đã để mặc cho hậu quả xảy ra. Trường hợp này người xúi giục bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” nhưng không bị áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”*. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự và án lệ số 17/2018/AL, bị cáo Vũ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vũ Văn T là người xúi giục và cũng là người chỉ địa điểm và gửi ảnh cho B nhận dạng bị hại Bùi Văn D để cho các bị cáo B, Đ và C đánh D. Các bị cáo B, Đ, C đã dùng tay, chân tát, đấm, đá, đạp liên tiếp nhiều nhất vào vùng trọng yếu của bị hại D (B tát, đấm, đá 03 phút; Đ đấm, đạp, đá 08 phút; C đá 01 phút). Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vui Văn T, Quách Văn B có nhân thân xấu, các bị cáo đã hai lần bị kết án, hiện đã được xóa án tích; Bị cáo Hoàng Công Đ và Lù Văn C chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số 330.000.000 đồng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vui Văn T có ông nội là Vui A T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo B, Đ, C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật; không chấp nhận về tội danh đối với bị cáo Vui Văn T vì trong vụ án này T đồng phạm với vai trò xúi giục.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ, Lù Văn C được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (B, Đ theo khoản 1; C theo khoản 2) Điều 54 Bộ luật hình sự vì thấy rằng hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hãn, coi thường tính mạng của người khác bằng việc dùng tay, chân tát, đấm, đá, đập liên tiếp nhiều nhất vào vùng trọng yếu của bị hại D trong khi D chỉ có một mình và không có khả năng kháng cự, hậu quả làm D tử vong.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Iphone 6 màu đen xám là của bị cáo Vui Văn T và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu đen xám là của bị cáo Hoàng Công Đ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 330.000.000 đồng, hiện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Kiến nghị: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/9/2021, Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung để Viện kiểm sát làm rõ vai trò của người làm chứng Nguyễn Văn S nhưng không làm rõ được. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tiếp tục làm rõ vai trò của Nguyễn Văn S có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm tránh lọt người, lọt tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ, Lù Văn C;

Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; Án lệ số 17/2018/AL đối với bị cáo Vui Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Quách Văn B, Hoàng Công Đ, Lù Văn C, Vui Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Quách Văn B 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Công Đ 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Lù Văn C 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Vui Văn T 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus màu đen xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 20/9/2021 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Nhà Tạm giữ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương